TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 16-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Ông Trần Ngọc Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/TLST-HS, ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. TVH, sinh năm 1994, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E, chưa có vợ con; tiền án: Chưa, tiền sự: Chưa; bị tạm giữ từ ngày 23-01-2019, bị tạm giam từ ngày 29-01-2019; có mặt.

2. TAT (tên gọi khác TAT "lơ"), sinh năm 1987, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông F (đã chết) và bà G, chưa có vợ con; tiền án: Chưa, tiền sự: Chưa; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11-3-2019; có mặt.

- *Bị hại:* Anh VVD, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện I, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh NLQ, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số 154 J, phường K, quận L, thành phố Hải phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh NLC; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21-4-2017, TVH, anh VVD và một người tên M ngồi chơi tại nhà anh NLC, tại số 18 lô 27, khu N, phường O, quận L, thành phố Hải Phòng. Khoảng 30 phút sau, M gọi điện cho TAT rủ đến nhà anh NLC chơi. TAT đồng ý và gọi cho TVH đến đón. Do không có xe nên TVH mượn xe mô tô Nouvo LX biển kiểm soát: 15C1-052.72 của anh VVD để đi đón TAT về nhà anh NLC. Khi về đến nơi, TVH trả xe cho anh VVD. Sau khi cùng ăn uống, cả nhóm đi ngủ. TAT và TVH nằm nói chuyện. Đến khoảng 06 giờ ngày 22-4-2017, lợi dụng lúc anh VVD đang ngủ, chìa khoá cắm trên xe, TVH nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã dắt xe ra ngoài cửa rồi chở TAT về nhà. Khi về đến nhà TAT được khoảng 01 tiếng, TVH nói cho TAT biết là lấy xe Nouvo của anh VVD và nhờ TAT mang xe đi cầm lấy tiền ăn tiêu. TAT đồng ý và gọi điện cho P (không nơi cư trú) nói muốn cầm xe. P đồng ý. TAT bảo TVH điều khiển xe mô tô đến khu vực nhà nghỉ Q, R, phường O để giao dịch. Tại đây, TVH giao xe cùng giấy đăng kí xe và chứng minh nhân dân mang tên VVD cho P rồi vay số tiền 4.000.000 đồng. Khoảng 02 ngày sau, TAT và TVH bàn với nhau đi gặp P lấy lại xe mang đến cầm cho anh NLQ với giá cao hơn. TAT, TVH và NLQ đến khu vực nhà nghỉ Q gặp P để chuộc xe. Tại đây, NLQ nhận xe cùng toàn bộ giấy tờ và đưa cho TAT 7.000.000 đồng. TAT nhận tiền và trả cho P 4.200.000 đồng, trong đó 4.000.000 tiền nợ gốc và 200.000 đồng tiền lãi. Số tiền 7.000.000 đồng vay của NLQ, TAT và TVH cùng nhau ăn tiêu hết. Đến ngày 15-8-2017, anh VVD nhờ TAT đi chuộc xe thì bị Công an quận Hồng Bàng phát hiện, thu giữ chiếc xe trên và đưa TAT về trụ sở Công an giải quyết.

Sau khi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh VVD, TVH bỏ trốn. Đến ngày 23-01-2019, TVH bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 31-5-2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận L: "*Xe máy đã qua sử dụng nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 15C1-052.72 màu xanh bạc, trị giá 14.000.000 đồng*".

Tại Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-HB ngày 28-3-2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo TVH về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 và truy tố bị cáo TAT về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều nhận tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo TVH về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 và bị cáo TAT về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, do hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện trước khi Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo TVH mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; xử phạt bị cáo TAT mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiền hành tố tụng như nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đều nhận tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo là thống nhất với nhau về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm, thống nhất về thủ đoạn phạm tội và cách thức tiêu thụ tài sản chiếm đoạt được của bị hại. Đồng thời, lời khai của các bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản ghi lời khai của bị hại, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, Bản kết luận định giá tài sản, vật chứng là chiếc xe mô tô Nouvo LX biển kiểm soát: 15C1-052.72 đã được Cơ quan điều tra thu hồi, trả lại bị hại và các chứng cứ khác được xem xét và tranh tụng công khai tại phiên tòa. Qua đó, có đủ cơ sở xác định, vào hồi 06 giờ ngày 22-4-2017, lợi dụng lúc bị hại đang ngủ, TVH đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô trị giá 14.000.000 đồng của bị hại, rồi cùng TAT đem xe đi cầm cố, vay tiền ăn tiêu. Đối với TAT không bàn bạc và tham gia vào việc trộm cắp xe, nhưng biết rõ đó là tài sản do TVH trộm cắp mà có vì TVH đã nói cho TAT biết. Vì mục đích hưởng lợi, TAT đã giúp TVH tìm người cầm cố xe và khi có được tiền, cả hai đã ăn tiêu chung. Bởi vậy, có đủ cơ sở kết luận, bị cáo TVH phạm tội Trộm cắp tài sản; bị cáo TAT phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[4] Về pháp luật áp dụng: Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện trước 00 giờ 00 phút ngày 01-01-2018 (trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực). Việc áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 sẽ có lợi cho các bị cáo so với quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với tội Trộm cắp tài sản và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm c khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội, áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 để quyết định hình phạt đối với bị cáo TVH và áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 để quyết định hình phạt đối với bị cáo TAT.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an chung. Vì vậy, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là cần thiết.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, các bị cáo TVH và TAT phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo. Vì vậy, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi phạm tội, TAT đã cùng bị hại đi chuộc lại chiếc xe mô tô Nouvo LX BKS 15C1-05272 và trả một phần tiền là 3.500.000 đồng cho người nhận cầm xe. Bởi vậy, cần xem đó là việc bị cáo TAT tham gia khắc phục hậu quả nên có tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[8] Về áp dụng hình phạt: Bị cáo TVH, mặc dù chưa có tiền án, tiền sự và có các tình tiết giảm nhẹ đã nêu ở trên. Tuy nhiên, TVH sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị bắt truy nã. Nay đang phải áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Vì vậy, không có cơ sở cho bị cáo TVH cải tạo tại xã hội, mà cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, buộc TVH cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Đối với bị cáo TAT, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trên, có nơi cư trú rõ ràng. Bởi vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo TAT khỏi xã hội. Có thể áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm nên không phạt tiền đối với các bị cáo theo qui định tại khoản 5 Điều 138, khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe Nouvo LX BKS 15C1-05272, không còn yêu cầu gì nữa nên không xem xét việc bồi thường.

Đối với việc các bị cáo vay tiền của anh NLQ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Xét bị cáo TAT trực tiếp đứng ra giao dịch, cầm cố chiếc xe mô tô của bị hại cho anh NLQ, vay của anh NLQ 7.000.000 đồng. Anh NLQ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trước đó đã có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền gốc này. Thấy đây là quan hệ vay tiền trong giao dịch dân sự, yêu cầu đòi nợ của anh NLQ là có căn cứ và hợp pháp nên chấp nhận, buộc TAT phải trả nợ cho anh NLQ. Tại phiên tòa, bị cáo TAT nhận toàn bộ nghĩa vụ trả nợ số tiền nêu trên và đã trả cho anh NLQ được 3.500.000 đồng, việc trả nợ một phần đã được anh NLQ viết giấy biên nhận. Bởi vậy, bị cáo TAT phải trả tiếp cho anh NLQ số tiền còn thiếu là 3.500.000 đồng.

[11] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô Nouvo biển kiểm soát 15C1-052.72, chứng minh nhân dân và đăng kí xe mô tô mang tên VVD đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng xử lý, trả lại cho bị hại. Bởi vậy, không còn phải xem xét xử lý vật chứng.

[12] Đối với anh NLQ khi nhận cầm cố chiếc xe mô tô không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng

không xử lý. Đối với người tên P, hiện chưa xác định được lai lịch, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục xác minh xử lý sau.

[13] Về án phí: TVH và TAT, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo TAT phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 7; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm c khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội, xử phạt: TVH 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23-01-2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 250; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 7; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm c khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội, xử phạt: TAT 09 (chín) tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo TAT cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự, xử: Buộc TAT phải trả nợ cho anh NLQ số tiền 3.500.000 đồng.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12- 2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo TVH phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- THA hình sự;
- Chi cục THA Dân sự;
- UBND xã B;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- người có QLNVLQ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Thuận